TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HS-ST
Ngày: 12 - 08- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Nghị

- Ông Phạm Văn Nhất

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* ông Phạm Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị H - Sinh năm 1973, Nơi sinh trú quán: bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Hồng Ng (đã chết) và bà Lương Thị Th (đã chết)

Bị cáo có chồng Lò Văn S sinh năm 1971 hiện đang cư trú tại bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và 04 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Quan Hóa (Có mặt);

- *Người bào chữa:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt)

- Người có QLNV liên quan: Lò Kiều N (Lò Thị C) sinh năm 1995 Địa chỉ: bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

- *Những người làm chứng:* 1. Lò Phương Q – sinh năm 1993

2. Anh Hà Công S – sinh năm 1986

Anh Suất, chị Quỳnh đều trú tại bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 25/5/2019 tại bản C, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa tổ công tác Công an huyện Quan hóa phát hiện Phạm Thị H sinh năm 1973 trú tại bản T, xã Tr, huyện Q có biểu hiện về tội phạm ma túy, qua kiểm tra phát hiện, thu giữ của Phạm Thị H tổng số 998 viên (Chín chín tám) viên nén hình tròn màu hồng và 10 (Mười) viên nén màu xanh. Phạm Thị H khai đó là ma túy tổng hợp. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1297/MT- PC09 ngày 29/5/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 998(chín chín tám) viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng (trọng lượng 98,713g (chín tám phẩy bảy một ba) gam loại: Methamphetamine.

- 10(mười) viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,919(không phẩy chín một chín gam) loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Phạm Thị Huệ khai nhận như sau:

Chiều ngày 24/5/2019 H đang ở nhà tại bản T, xã Tr, Q có một người đàn ông dân tộc H Mông (H không biết tên, địa chỉ) đến nhà và đưa cho H 01 túi nilon màu trắng. H hỏi là gói gì thì người đàn ông nói là ma túy tổng hợp và đi ra khỏi nhà. Sau đó H cất số ma túy trên trong túi quần áo cá nhân không cho ai biết với mục đích là lấy một ít để sử dụng và sau khi người đàn ông quay lại lấy H sẽ đòi được trả tiền công. Khoảng 17 giờ ngày 25/5/2019 do cãi nhau với chồng là Lò Văn S nên H lấy túi quần áo có giấu gói ma túy tổng hợp rồi đi xe máy BKS 36H5

– 074.84 đến nhà con gái H là Lò Phương Q ở bản C, xã Tr, huyện Q để tránh mâu thuẫn với chồng. Khi mở cửa vào nhà Q, H để túi có chứa quần áo và ma túy tổng hợp dưới nền phòng ngủ nhà Lò Phương Q (chồng là Hà Công S) rồi đi ngủ. Đến 17giờ 30 cùng ngày Công an huyện Quan hóa vào nhà kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Phạm Thị H gồm: 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 01 bọc nilon màu đen, trong có chứa 03 túi nilon màu xanh lam, 01 túi nilon màu xanh lá cây, 01 túi nilon màu hồng, trong các túi chứa 998 (Chín chín tám)viên nén hình tròn màu hồng, 10 viên nén hình tròn màu xanh.

Vật chứng vụ án gồm:

-Toàn bộ bao gói niêm phong và 91,310g (chín mốt phẩy ba một không) các viên nén màu hồng; 0,730g(không phẩy bảy ba không) viên nén màu xanh là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01(một) xe máy nhãn hiệu HONDA – VISION màu đen – đỏ, BKS 36H5 - 074.84 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; 01(một) giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 004071, tên chủ xe Lò Thị C, địa chỉ bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa, BKS xe 36H5 – 074.84.

- 01(một) chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Thị H số 173685329 cấp ngày 25/10/2018 nơi cấp Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01(một) điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THA dân sự huyện Quan Hóa.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa đều không có ý kiến gì về kết quả giám định.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS- HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm b khoản 3 điều 249; điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/5/2019

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. bị cáo đã lập công chuộc tội khai báo hoạt động của một số đối tượng ma túy trên địa bàn xã giúp Công an huyện Quan Hóa bắt giữ 02 vụ/02 đối tượng; Bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi cất hộ, tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích nhằm lấy một ít sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và muốn được trả công cất giữ hộ số

ma túy tổng hợp.

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội*: Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng **99,632g** *(Chín chín phẩy sáu ba hai gam)*, là Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và muốn được trả công cho hành vi cất giữ hộ ma túy ; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã lập công chuộc tội; Bố bị cáo ông Phạm Hồng Ng được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhì; mẹ bị cáo bà Lương Thị Th được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật. Xét quan điểm của người bào chữa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 3, Điều 249, điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

+ Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 92,040g *(Chín hai phẩy không bốn không gam)* các viên nén màu hồng, màu xanh là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Thiệu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ 01(một) xe máy nhãn hiệu HONDA – VISION màu đen – đỏ, BKS 36H5 - 074.84 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; 01(một) giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 004071, tên chủ xe Lò Thị C, địa chỉ bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa, BKS xe 36H5 – 074.84. Là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị C(ngày 19/8/2018 đổi tên thành Lò Kiều Nh) con gái của bị cáo H, việc H sử dụng xe máy vào việc phạm tội Nh không biết; 01(một) điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 giấy CMTND của Phạm Thị H xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng điểm a, khoản 3 điều 106 BLTTHS. Tuyên trả lại số tài sản trên cho chị Lò Kiều Nh và bị cáo Phạm Thị H.

[09] Về án phí : bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp liật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015; Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Phạm Thị H** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt* : Bị cáo **Phạm Thị H 11 (Mười một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2019.

3. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy bao gói mở niêm phong và 92,040g *(Chín hai phẩy không bốn không gam)* các viên nén màu hồng, màu xanh là mẫu vật còn lại

sau giám định. Tất cả đựng trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Văn Thiệu và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Tuyên trả cho chị Lò Kiều Nh (Lò Thị C) 01(một) xe máy nhãn hiệu HONDA – VISION màu đen – đỏ, BKS 36H5 -074.84 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; 01(một) giấy chứng nhận mô tô, xe máy số 004071, tên chủ xe Lò Thị C, địa chỉ bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh hóa, BKS xe 36H5 – 074.84.

+ Tuyên trả cho bị cáo Phạm Thị H 01(một) điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 giấy CMTND của Phạm Thị H .

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

4. *Về án phí:* Bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS về quyền kháng cáo. Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Người có QLNV liên quan. Bị cáo, người có QLNV liên quan có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-Người bào chữa;
Người có QLNV liên quan
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Quan Hóa
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai